

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 10/2021/HS-ST
Ngày 23/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Lê Văn Cường.

Các Hội thẩm quân nhân:

+ 1// Bùi Quốc Vương;

+ 1// Phạm Văn Đạo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** 1/ Nguyễn Vũ Hoàng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 tham gia phiên tòa:*** 3// Nguyễn Đức Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2021, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 16/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 09/12/2021 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 20/6/1977 tại xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Số nhà 86, phố T3, thị trấn T4, huyện T2, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Nhân viên Trung tâm Truyền thông và Văn hóa huyện T2; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Tiến B và bà Vũ Thị N; có vợ và 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 15/6/2021 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn H, sinh ngày 10/10/1970; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 2//, Trợ lý P, Phòng T5, Đoàn K, Q 3; nơi cư trú: Phòng T5, Đoàn K, Q 3 (anh H chết ngày 25/4/2021).

Người đại diện của bị hại Phạm Văn H: Chị Trần Thị H1 (vợ của bị hại), sinh ngày 23/8/1991; nơi cư trú: Thôn 2, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Bảo hiểm X tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Số 22, Đường T10, phường B, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt có lý do.

Những người làm chứng: Chị Chu Thị Thu T6, anh Quách Trường S, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/4/2021, sau khi ăn cơm, uống rượu tại đơn vị, quân nhân Phạm Văn H nhờ anh Quách Trường S điều khiển xe mô tô chở ra ngoài mua thuốc lá. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Chu Thị Thu T6 (địa chỉ: Số nhà 86, phố T3, thị trấn T4, huyện T2, tỉnh Quảng Ninh), anh S dừng xe lại và đỗ xe dưới lòng đường, phía trước bên trái nhà chị T6 và ngồi trên xe máy sử dụng điện thoại. Anh H xuống xe và đi đến chỗ chị T6 đang ngồi hỏi mua 01 cây thuốc lá Thăng Long; anh H cầm tay chị T6 và đưa một tờ tiền loại 100.000 đồng và mời chị T6 đi hát karaoke. Khi chị T6 đứng dậy, anh H lại tiếp tục cầm tay, quàng vai chị T6, chị T6 liền hất tay, đẩy anh H ra và nói: “Em không đi hát đâu”, rồi đi vào nhà để lấy loại thuốc lá anh H mua nhưng không có, nên đi ra ngoài để trả lại tiền cho anh H. Khi chị T6 trả lại tiền, anh H tiếp tục mời chị T6 đi hát, đồng thời túm, kéo tay chị T6, chị T6 hất tay anh H ra và nói: “Em không đi hát được, em phải đi đón con” và đi vào trong nhà. Thấy anh H đi ra chỗ anh S đỗ xe, chị T6 ra ghế ngồi ở trước cửa nhà để bán hàng.

Thấy vậy, anh H lại tiếp tục đi đến chỗ chị T6 và mời chị T6 đi hát, chị T6 từ chối rồi đi vào trong nhà; anh H đi theo vào trong nhà và vẫn tiếp tục mời T6 đi hát nhưng bị chị T6 từ chối. Khi chị T6 đi ra lối cửa lách lấy xe máy để đi đón con, thì anh H đi đến kéo tay, giữ xe máy, chị T6 nói to: “Anh bỏ tay em ra để em còn lấy xe đi đón con”. Chị T6 lấy xe máy dắt xuống đường, nổ máy điều khiển xe đi đón con thì bị anh H kéo tay, kéo xe lại không cho đi. Nghe thấy tiếng chị T6, Hà Văn T từ trong phòng nghỉ đi ra ngoài. Khi đi ra đến cửa, T nhìn thấy chị T6 đang điều khiển xe máy tham gia giao thông; đồng thời thấy anh H đang kéo tay, kéo xe máy của T6 ở dưới lòng đường, cản trở không cho T6 đi. Thấy vậy T bức tức và quát: “Ông kia, ông làm gì vợ tôi đây, ông bỏ tay vợ tôi ra để vợ tôi còn đi đón con”. Nghe thấy tiếng T quát, anh H liền bỏ tay ra khỏi xe máy, chị T6 tiếp tục điều khiển xe máy đi đón con. Còn anh H và T đi lại về phía nhau, anh H có lời nói thách thức T. Bức xúc khi thấy hành vi và những lời nói của anh H, T đã dùng tay phải nắm mạnh một cái vào mặt anh H, làm anh H ngã ngửa đập gáy xuống thành bờ bao quanh bồn cây khế ở vỉa hè bên trái nhà T. Thấy anh H bất động, tay chân buông thõng, mũi có máu chảy ra, T và S gọi xe đưa anh H đi cấp cứu tại Trung tâm Y huyện T2, sau đó anh H được chuyển lên Bệnh viện Đ tỉnh Quảng Ninh để tiếp tục cấp cứu. Thấy tình trạng sức khỏe diễn biến xấu, khó qua khỏi nên gia đình đã đưa anh H về quê. Khoảng 13 giờ ngày 25/4/2021, anh H tử vong.

Lời khai của bị cáo Hà Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 23/4/2021, sau khi đi làm về nhà, tôi liền đi vào phòng để nghỉ ngơi. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi tôi đang nằm ở phòng nghỉ thì nghe thấy có người nói với vợ tôi: “Em ơi đi hát cùng bọn anh

đi” vợ tôi trả lời: “Em không đi được, em còn phải đi đón con”. Ít phút sau, tôi nghe tiếng vợ tôi nói to: “Anh bỏ tay em ra để em đi đón con”. Vừa lúc tôi nghe thấy tiếng xe máy nổ, tôi liền đi ra ngoài xem thế nào, xem ai trêu chọc vợ tôi. Khi ra đến cửa tôi nhìn thấy vợ tôi đang điều khiển xe máy từ vỉa hè xuống lòng đường. Đồng thời thấy có người đàn ông bám vào đuôi xe của vợ tôi kéo lại, tay phải bám vào tay vợ tôi kéo lại. Tôi bức tức và vội quát lên: “Ông kia ông làm gì vợ tôi đây, ông bỏ tay vợ tôi ra để vợ tôi đi đón con”. Người này nghe thấy liền đi về phía tôi và nói: “Ông là cái đéo gì mà bảo tôi phải buông tay ra, ông muốn gì, ông thích cái gì”. Tôi và người đó tiến về phía nhau; do bức tức, không giữ được bình tĩnh trước hành động và lời nói của anh ta nên tôi đã dùng tay phải nắm một cái vào mặt người đó làm anh ta ngã ngửa ra phía sau, đập gáy xuống thành bờ bao quanh bồn cây khế. Lúc này tôi thấy ở lỗ mũi người đó có ít máu chảy ra, hai mắt nhắm. Sau đó, nhìn thấy xe cứu thương đi đến, tôi cùng một số người dân đưa người đó lên xe cứu thương đến Trung tâm Y huyện T2. Vì vết thương nặng nên phải chuyển lên Bệnh viện Đ tỉnh Quảng Ninh để tiếp tục cấp cứu. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/4/2021, tôi nhận tin người đó tử vong. Sau khi sự việc xảy ra tôi mới biết người bị tôi đánh tên là H, công tác ở Đoàn K, Q 3.

Lời khai người làm chứng Chu Thị Thu T6 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 23/4/2021 khi tôi đang ngồi ở ghế trước cửa nhà để bán hàng thì thấy có anh H là quân nhân đang công tác ở Đoàn K đi cùng xe một người đàn ông đến trước cửa hàng tạp hóa của tôi. Anh H xuống xe và cầm tay tôi nói: “Cho anh mua một cây thuốc là Thăng Long, anh mời em đi hát karaoke” và đưa tôi tờ tiền 100.000đ. Thấy vậy tôi đứng dậy, hất tay anh H ra và nói: “Em không đi hát đâu”. Anh H tiếp tục cầm tay và quàng vai tôi, tôi né được và đi vào trong nhà lấy thuốc nhưng không có loại thuốc lá mà anh H cần. Tôi quay ra ngoài theo lối cửa ngách để trả tiền cho anh H. Khi tôi trả tiền lại cho anh H, anh H cầm tiền và nói: “Anh mời em đi hát” đồng thời kéo tay tôi. Tôi hất tay anh H ra nói: “Em không đi hát được, em phải đi đón con”. Lúc này tôi và anh H đang ở khu vực cửa lách. Anh H làm vậy, tôi sợ quá nên vào nhà theo lối cửa chính. Thấy anh H ra chỗ đỗ xe của anh S nên tôi đi ra chỗ trước cửa nhà định ngồi xuống ghế thì anh H lại đến tiếp tục mời tôi đi hát nhưng tôi xua tay và nói: “Em không đi được, thôi anh về đi”. Tôi lại tiếp tục vào trong nhà theo lối cửa lách, anh H đi theo và nói với tôi: “Em đi hát với anh”, tôi bảo anh H: “Em không đi được”, anh H tiếp tục túm tay, kéo tay và đung chạm vào người tôi. Tôi hất tay anh H ra và nói: “Em không đi đâu”. Sau đó, tôi đi ra ngoài qua cửa lách để lấy xe máy đi đón con. Khi tôi lên xe và nổ máy, anh H giữ xe máy tôi lại và tiếp tục đung chạm vào người tôi. Tôi nói to: “Anh bỏ em ra để em đi đón con” và điều khiển xe xuống đường, anh H đuổi theo dùng tay kéo xe tôi lại. Tôi ga mạnh và không thấy anh H đuổi theo xe tôi nữa. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi tôi đón con về nhà thì không thấy xe của chồng tôi đâu. Tôi dọn hàng rồi đi ngủ. Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang ngủ thì chồng tôi gọi về nói có xô xát với anh H làm anh H bị thương phải đi cấp cứu.

Lời khai người làm chứng Quách Trường S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 23/4/2021 khi đang ở trong đơn vị

thì anh Phạm Văn H nhờ tôi trở ra ngoài mua thuốc lá. Tôi đồng ý và chở anh H đến quán tạp hóa nhà chị T6. Khi đến nơi tôi thấy chị T6 đang ngồi trước quán, anh H xuống xe đi vào quán. Lúc này tôi đỗ xe ở phía trước bên trái cửa hàng tạp hóa và ngồi trên xe sử dụng điện thoại. Trong khi đứng chờ, tôi có nghe thấy anh H mời chị T6 đi hát karaoke, nhưng chị T6 trả lời phải đi đón con nên không đi được. Khoảng 21 giờ 10 phút tôi thấy chị T6 đi xe từ phía cửa lách bên trái hiên nhà sang, lúc đó tôi thấy anh H đi theo và kéo đuôi xe chị T6. Cùng lúc tôi nghe thấy một người đàn ông quát to: “Ông định làm cái trò gì đây” và đi về phía anh H. Anh H nghe vậy liền buông tay khỏi đuôi xe chị T6 ra và đi về phía người đàn ông đó rồi nói: “Em ra mời anh chị đi hát”, người đàn ông đó nói: “Hát hò cái gì giờ này”. Sau đó tôi thấy người này đánh anh H. Thấy vậy, tôi chạy đến chỗ anh H đang nằm, người anh H mềm nhũn, có máu chảy ra từ lỗ mũi bên trái. Tôi đi tìm xe taxi nhưng không tìm được nên tôi về đơn vị và điện gọi đồng chí Phạm Văn B1, Trương Công T7 và Bùi Mạnh H3 ra để đưa anh H đi cấp cứu. Khi chúng tôi đến thì thấy mọi người đang đưa anh H lên xe cứu thương và đi về Trung tâm Y huyện T2. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, do chuyển biến nặng nên anh H được chuyển lên Bệnh viện Đ tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 13 giờ 20 phút ngày 25/4/2021, tôi nhận được tin anh H mất.

Tại Bản kết luận giám định pháp y của Trung tâm P - Sở Y tỉnh Quảng Ninh lập ngày 06/5/2021 kết luận nguyên nhân anh Phạm Văn H chết là do: Chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu, dập não, chèn ép não, phù não, chết não.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV31 ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên (KSV) giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. KSV đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 của BLHS; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 15/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người đại diện của bị hại Phạm Văn H không thay đổi thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa đại diện gia đình bị cáo và gia đình bị hại theo Biên bản hòa giải ngày 15/9/2021; xét thấy việc thỏa thuận bồi thường nêu trên là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Ghi nhận bị cáo đã nhờ gia đình nộp 47.259.672 đồng cho Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 để thực hiện việc bồi hoàn số tiền cấp cứu điều trị cho bị hại Phạm Văn H trước khi chết mà Bảo hiểm X tỉnh Quảng Ninh đã chi trả, theo biên bản giao nhận tiền ngày 23/12/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tranh luận với lời luận tội của KSV bị cáo cho rằng: Bị cáo phạm tội trong trạng thái kích động mạnh theo quy định tại khoản 2 Điều 135 BLHS, hình phạt KSV đề nghị đối với bị cáo là nặng.

Người đại diện của bị hại đồng ý với lời luận tội của KSV và không có ý kiến tranh luận gì.

Đôi đáp tranh luận với bị cáo, KSV cho rằng: Bị cáo phạm tội trong trạng thái kích động chứ không thuộc trường hợp kích động mạnh vì bị hại chỉ có hành vi trái pháp luật chứ không phải trái pháp luật nghiêm trọng, bị cáo chỉ bị kích động về tinh thần và hoàn toàn có cách xử lý khác để không dẫn đến hậu quả của vụ án. Hình phạt mà KSV đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ của vụ án và theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Văn T không có ý kiến tranh luận nào khác với KSV.

Lời nói sau cùng, bị cáo tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3 Quân khu 3; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31; Điều tra viên, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cơ quan tiến hành tố tụng chưa thu thập tài liệu thể hiện quan điểm của cơ quan Bảo hiểm X tỉnh Quảng Ninh đối với số tiền 47.259.672 đồng mà Quỹ Bảo hiểm y tế đã thanh toán tiền cấp cứu, điều trị cho bị hại Phạm Văn H và chưa xác định tư cách tố tụng của Bảo hiểm X tỉnh Quảng Ninh là thiếu.

[02] Lời khai của bị cáo, những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau. Lời luận tội của KSV là có căn cứ pháp luật. Lời bào chữa của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Bởi lẽ, việc bị cáo đánh anh H là do nguyên nhân xuất phát từ việc bị cáo nghe, nhìn anh H đã có hành vi quấy nhiễu, gây phiền hà, cản trở sinh hoạt bình thường của vợ bị cáo; kéo tay, kéo xe máy có thể gây nguy hiểm đến sự an toàn của vợ bị cáo khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông nên đã vi phạm khoản 1 Điều 30 Thông tư số 16/2020/TT-BQP ngày 21/02/2020 của Bộ Quốc phòng, vi phạm điểm 23 Điều 8 và điểm i khoản 2 Điều 35 Luật Giao thông đường bộ; sau khi bị cáo quát anh H, hai bên tiến lại gần nhau lời qua tiếng lại nên bị cáo bức tức, tinh thần bị kích động. Tuy nhiên xét về tính chất, mức độ, cường độ vi phạm của nạn nhân cho thấy, hành vi trái pháp luật của bị hại chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng nên không có căn cứ cho rằng bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân gây ra.

Từ các căn cứ nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ ngày 23/4/2021, Phạm Văn H đã ra cửa hàng tạp hóa của chị Chu Thị Thu T6 để mua thuốc lá. Khi gặp chị T6, H đã nhiều lần rủ chị T6 đi hát và có những hành vi đụng chạm vào người chị T6, chị T6 đã từ chối và hất tay, đẩy H ra. Khi chị T6 lấy xe đi đón con thì H tiếp tục rủ chị T6 đi hát và đụng chạm vào người chị T6, chị T6 nói to: “Anh bỏ tay em ra để em còn lấy xe đi đón con”. Nghe thấy tiếng chị T6 và nghĩ có người trêu vợ mình, Hà Văn T đi từ trong phòng nghỉ ra trước cửa. Thấy chị T6 đang điều khiển xe tham gia giao thông, thì bị anh H kéo tay, kéo xe chị T6 lại không cho đi; T bức tức và quát “Ông kia, ông làm gì vợ tôi đây, ông bỏ tay vợ tôi ra để vợ tôi còn đi đón con”, anh H liền bỏ tay ra khỏi xe của chị T6. Anh H và T tiến lại gần nhau và có lời qua tiếng lại. Bức xúc trước những lời nói, hành động của anh H, T đã dùng tay phải đấm mạnh vào mặt anh H, làm anh H ngã ngửa đập đầu vào thành bờ bao quanh bồn cây khế ở vỉa hè. H được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong vào hồi 13 giờ ngày 25/4/2021. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của BLHS.

[03] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại 304.044.471 đồng; nộp cho Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 số tiền 47.259.672 đồng để bồi hoàn toàn bộ chi phí cứu chữa cho Bảo hiểm X tỉnh

Quảng Ninh; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Bị hại có một phần lỗi, bị cáo có bố để được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, mẹ để được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, quá trình công tác bị cáo được bình bầu là lao động tiên tiến, ông nội bị cáo là liệt sĩ, người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có ba con, trong đó hai con còn nhỏ tuổi.

[04] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của nạn nhân; trong vụ án này bị cáo là người có lỗi vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị hại cũng có một phần lỗi vì đã có hành vi gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông; cản trở, gây phiền hà đến sinh hoạt bình thường của người dân. Sau khi gây ra sự việc, bị cáo đã nhanh chóng, tích cực cùng người dân đưa bị hại đi cấp cứu; đã nhờ người thân đến phúng viếng, thăm hỏi gia đình bị hại và kịp thời bồi thường bù đắp tổn thất cho gia đình bị hại. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, HĐXX thấy rằng cần áp dụng hình phạt tương xứng; áp dụng khoản 1 Điều 38 của BLHS cách ly xã hội để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người tốt. Bị cáo có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS.

[05] Về biện pháp tư pháp: Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đã nhờ gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện của bị hại Phạm Văn H tổng số tiền 304.044.471 (ba trăm linh bốn triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi một) đồng theo Biên bản hòa giải ngày 15/9/2021. Trong đó người đại diện của bị hại đã nhận 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng theo Biên bản giao nhận tiền ngày 15/9/2021; số tiền 4.044.471 (bốn triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi một) đồng đã được gia đình bị cáo Hà Văn T chi trả cho các cơ sở y tế trong quá trình cấp cứu, điều trị của anh Phạm Văn H trước khi chết. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 591 BLDS buộc bị cáo phải bồi hoàn cho Bảo hiểm X tỉnh Quảng Ninh chi phí cấp cứu, điều trị của bị hại Phạm Văn H tại Trung tâm Y huyện T2 và Bệnh viện Đ tỉnh Quảng Ninh tổng số tiền 47.259.672 (bốn mươi bảy triệu, hai trăm năm chín nghìn, sáu trăm bảy mươi hai) đồng. Ghi nhận bị cáo đã nhờ gia đình nộp số tiền 47.259.672 (bốn mươi bảy triệu, hai trăm năm chín nghìn, sáu trăm bảy mươi hai) đồng cho Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 theo biên bản giao nhận tiền ngày 23/12/2021 để thực hiện việc bồi hoàn cho Bảo hiểm X tỉnh Quảng Ninh.

[06] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo Hà Văn T 05 (năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 15/6/2021).

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bị cáo đã nhờ gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện của bị hại Phạm Văn H số tiền 304.044.471 (ba trăm linh tư triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi mốt) đồng theo Biên bản hòa giải ngày 15/9/2021.

Ghi nhận bị cáo đã nhờ gia đình nộp số tiền 47.259.672 (bốn mươi bảy triệu, hai trăm năm chín nghìn, sáu trăm bảy mươi hai) đồng cho Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 theo biên bản giao nhận tiền ngày 23/12/2021 để bồi hoàn cho Bảo hiểm X tỉnh Quảng Ninh toàn bộ chi phí cấp cứu, điều trị của bị hại Phạm Văn H trước khi chết.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/12/2021) bị cáo và người đại diện của bị hại, kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi liên quan đến vụ án; bị cáo, bị hại và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1)
- Người đại diện của bị hại; (1)
- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án; (1)
- Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31; (1)
- Viện kiểm sát quân sự Quân khu ; (1)
- Cơ quan ĐTHS Khu vực 3 QK3; (1)
- Cơ quan Thi hành án hình sự QK3; (1)
- Trại tạm giam QK3;(1)
- Phòng Thi hành án QK 3;(1)
- Tòa án quân sự Trung ương;(2)
- Lưu HSVA;(1)
- Lưu THS.(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4/ Lê Văn Cường